TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/HS-ST
Ngày 22 - 02- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn

2. Ông Tô Văn Nhung

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên toà: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2024/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024 đối với các bị cáo:

1. Lý Thái H, sinh năm 1996 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Khu phố B, thị trấn P, huyện C, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: khu phố B, phường A, Thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; con ông Lý Thái H1, sinh năm 1968 và con bà Lê Tú N, sinh năm 1977; bị cáo có 01 anh ruột sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2018, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, theo quyết định số 71. Ngày 27/12/2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ra quyết định miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại, theo quyết định số 318.

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 29/9/2023, có mặt.

2. Nguyễn Văn V, sinh năm 1986 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở: khu phố N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1958 và con bà Đặng Thị L sinh năm 1960; bị cáo có 05 anh em ruột, bị cáo là thứ 3; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 16/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo bản án số 123. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày tù ngày 28/02/2010, nộp án phí ngày 21/01/2013.

+ Ngày 29/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", theo bản án số 107, ngày 30/8/2013 chấp hành xong nhình phạt tù, bị cáo nộp án phí, nộp tiền sung công ngày 08/8/2012.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 02/10/2023 được huỷ bỏ tạm giữ, bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Bị hại: Ông Đỗ Thanh P, sinh năm 1983; thường trú: xã V, huyện L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: đường X, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị Huỳnh Thị Ngọc M, sinh năm 1990; thường trú: xã K, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: 1. Anh Dương Văn L; 2. Anh Đỗ P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 10 phút ngày 27/09/2023, bị cáo Lý Thái H điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn V đến phòng trọ của mình chơi, V điều khiển xe mô tô biển số 67L1-255.xx đến, sau đó H điều khiển xe của V chở V đi uống nước, khi cả hai trên đường về khi đi qua dãy trọ địa chỉ đường X, khu phố T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương, H nhìn thấy xe mô tô biển số 95AA - 062.xx đang dựng ở hành lang, H quay xe lại nhìn thấy trên ổ khóa xe vẫn còn cắm chìa khóa, H nói V "anh ơi xe có để chìa khoá kìa", V nói "sợ bị bắt không dám vô (vào) trộm", sau đó V đứng ngoài canh xe và cảnh giới, H đi bộ vào dãy trọ tiếp cận xe mô tô biển số 95AA -062.xx dắt xe ra ngoài nổ máy xe chạy đi, V cũng điều khiển xe của mình theo sau. Khi đi đến bãi đất trống H dừng xe điện thoại cho Dương Văn L nói có xe có mua không, L rủ Đỗ P đến xem xe hỏi mua thì bị lực lượng công an phường Bình Chiểu đến kiểm tra giấy tờ. H và V không xuất trình được giấy tờ xe nên bị công an phường Bình Chiểu đưa về trụ sở để làm việc. Tại đây Huỳnh và Vũ khai nhận đã lấy trộm xe mô tô biển số 95 AA - 062.xx

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô hai bánh hiệu ESPERO, màu đỏ đen, biển số 95AA-062.xx đã trả lại bị hại ông Đỗ Thanh P. 01 xe mô tô hai bánh, biển số 67L-255.xx

Kết luận giám định số 799/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự tỉnh Bình Dương kết luận, xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu và số loại: Không xác định (do tìm không thấy trên hệ thống cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật xe mô tô của Cục đăng kiểm Việt Nam), dung tích xi lanh 107 cm^3, mang biển kiểm soát 67L1-155.xx; số máy VPDOR 152FMH 00039572, số khung VPDBCH013PD039572

Kết luận định giá tài sản số 172/BBĐG-HHĐGTS ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tố tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận xe mô tô hiệu ESPERO, màu đỏ đen, biển số

95AA-062.xx, số máy 39FMB2338824, số khung B3PEJA338824 trị giá 2.5000.000 đồng.

Đối với Dương Văn L và Đỗ P đến xem và mua xe của bị cáo H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức thụ lý xác minh.

Cáo trạng số 62/CT – VKS-DA ngày 25 tháng 1 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Lý Thái H, Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 (gọi tắt bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

+ Khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Thái H từ 8 đến 10 tháng tù.

+ Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 7 đến 10 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô biển số 67L-255.xx

Bị cáo H, V không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Lý Thái H và bị cáo Nguyễn Văn V: Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 27/09/2023 bị cáo H và V lén lút chiếm đoạt xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Espero, màu đỏ đen, biển số 95AA-062.xx có trị giá 2.500.000 đồng của ông Đỗ Thanh P. Như vậy, hành vi trên của bị cáo H và V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 62/CT-VKS-DA ngày 25/1/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H, V không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo V có bệnh cơ tim do thiếu máu cục bộ. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo H, V có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xét xử nhiều lần do vi phạm pháp luật hình sự (bị cáo V), bị cáo H đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc, sau khi cai nghiện xong vẫn sử dụng ma tuý. Lần phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện cũng như việc chấp hành pháp luật của bản thân.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo H và V phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, các bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Trong vụ án có đồng phạm, bị cáo H là người rủ bị cáo V chiếm đoạt tài sản, sau đó H và V cùng thực hiện, bị cáo V đã 02 lần bị xét xử do vi phạm pháp luật hình sự. Do vậy, mức hình phạt các bị cáo phải ngang nhau.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Đỗ Thanh P đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô hai bánh, biển số 67L1-255.xx các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, việc xử lý vật chứng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với các bị cáo có phần nghiêm khắc, do vậy Hội đồng xét xử xử phạt mức hình phạt các bị cáo thấp hơn mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H, V phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Thái H và bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.1Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thái H 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 29/9/2023.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Bị cáo được tính trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/9/2023 đến ngày 02/10/2023.

Tuyên bố tiếp tục duy trì lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2024/HSST-LCĐKNCC ngày 07/02/2024 của Toà án nhân dân thành phố Dĩ An đối với bị cáo Nguyễn Văn V cho đến khi bị cáo bị bắt thi hành án.

2.Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô hai bánh, không xác định nhãn hiệu, số loại, biển số 67L1-155.xx; số máy VPDOR 152FMH 00039572, số khung VPDBCH013PD039572.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/02/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Lý Thái H, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD**;**
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại, người cqlnvlqđva;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Linh